| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BỈM SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:09/2022 /DS - ST

Ngày: 20-7-2022

V/V *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***: Bà Tống Thị Hà
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: 1/ Ông Chu Thế Tuấn
  2/ Ông Vũ Văn Thoa

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền- kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:03/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tào Anh H - sinh năm 1978

Trú quán: SN 83 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 12, phường N, thị xã B, tỉnh T( Có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Hữu Q- sinh năm 1977

Trú quán: Phòng Hậu Cần, Sư Đoàn 390, Quân Đoàn 1, phường N, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Kẻ, xã Q, huyện V, tỉnh B( Vắng mặt có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/5/2022 nguyên đơn anh Tào Anh H trình bày:

Anh và anh Phạm Hữu Q có quen biết nhau trong lúc gia đình anh Q gặp khó khăn. Anh Q có hỏi vay anh số tiền 81.200.000đ để anh Q giải quyết việc gia đình nên anh cho anh Q vay không tính lãi. Anh Q vay từ ngày 17/7/2021 hẹn đến ngày 17/8/2021 sẽ trả số tiền trên cho anh. Đến hẹn anh Q vẫn không trả và anh đã đòi

nhiều lần nhưng anh Q cứ khất lần. Nay anh đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Hữu Q phải trả số tiền trên cho anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022 anh Phạm Hữu Q trình bày: Do mối quan hệ quen biết và cần tiền để giải quyết công việc nên anh có hỏi vay anh H tiền, anh H đồng ý cho vay nhiều lần anh không nhớ cụ thể, đến ngày 17/7/2021 anh có viết giấy vay 60.000.000đ hẹn ngày 17/8/2021 trả, còn giấy vay 21.200.000đ là tiền lãi 03 tháng của số tiền 60.000.000đ. Thực tế trong giấy vay 60.000.000đ không ghi lãi suất nhưng mỗi ngày anh phải trả 4.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Nay anh xác nhận có vay tiền của anh H như giấy vay tiền anh H cung cấp cho Tòa án. Anh H yêu cầu anh trả tiền anh đồng ý nhưng anh xin trả cho anh H 60.000.000đ của giấy vay tiền ngày 17/7/2021 hẹn ngày 17/8/2021 trả. Còn số tiền 21.200.000đ của giấy vay tiền ghi ngày 17/7/2021 hẹn ngày 05/8/2021 trả, anh đề nghị anh H rút yêu cầu về số tiền này vì thực tế đây là số tiền lãi như anh trình bày ở trên.

Do điều kiện của anh có nhiều công việc, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 16/6/2022 và ngày 27/6/2022 anh Phạm Hữu Q vắng mặt theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số: 03/TB-TA ngày 08/6/2022 và số: 04/TB-TA ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B. Anh Phạm Hữu Q vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2022 anh Phạm Hữu Q có đơn đề nghị anh H cho anh Q vay số tiền 60.000.000đ với lãi suất 4.000đ/ ngày/triệu và giấy tờ chứng minh anh Q và anh H chốt lãi 21.200.000đ số tiền vay trong thời hạn 3 tháng. Tòa án đã ra quyết định số:03/2022/QĐ-CCTLCC ngày 20/6/2022 về việc yêu cầu anh Q cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc anh H cho anh Q vay với lãi suất 4.000đ/ngày/ triệu. Đến nay anh Q không cung cấp được chứng cứ tài liệu nêu trên, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Q.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Tào Anh H có mặt đề nghị Tòa án buộc anh Phạm Hữu Q phải trả cho anh số tiền 81.200.000đ. Bị đơn anh Phạm Hữu Q vắng mặt có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập các đương sự.

Về xác định tư cách đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lập hồ sơ, xác định đầy đủ tư cách của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

- Đề nghị HĐXX: + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Phạm Hữu Q phải trả cho anh Tào Anh H số tiền nợ gốc 81.200.000đ.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật; Trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Tào Anh Hùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến phát biểu của đương sự và kiểm sát viên, HĐXX nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Anh Tào Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết buộc anh Phạm Hữu Q phải thanh toán cho anh số tiền 81.200.000đ. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường N, thị xã Bỉm S, tuy nhiên anh Q đã nhận quyết định nghỉ chờ hưu vì vậy Tòa án B tiến hành ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B lấy lời khai của anh Phạm Hữu Q theo quy định của pháp luật nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

- Về khoản nợ gốc: Xét yêu cầu của anh H yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm thanh toán số nợ gốc 81.200.000đ. HĐXX thấy yêu cầu của anh H là hoàn toàn có cơ sở, vì

việc vay nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận có viết giấy nhận nợ. Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn- anh Tào Anh H đã cung cấp được 2 giấy vay tiền gốc ngày 17/7/2021 hẹn ngày 17/8/2021 trả và giấy vay tiền ngày 17/7/2021 hẹn ngày 05/8/21021 trả tiền. Bị đơn- anh Phạm Hữu Q công nhận có nợ anh H số tiền 81.200.000đ. Tuy nhiên, vì điều kiện khó khăn anh xin trả anh H 60.000.000đ còn số tiền 21.200.000đ đề nghị anh H rút yêu cầu về số tiền này, vì thực tế đây là tiền lãi 4.000đ/ ngày/triệu. Tại phiên tòa anh H không công nhận số nợ 21.200.000đ là tiền lãi 4.000đ/ngày/ tháng và khẳng định đây là số nợ gốc anh Q đã vay và có viết giấy vay tiền hẹn đến ngày 05/8/2021 sẽ trả. HĐXX xét thấy tại hai giấy vay tiền ngày 17/7/2021 hẹn ngày 17/8/2021 trả và giấy vay tiền ngày 17/7/2021 hẹn ngày 05/8/21021 không thể hiện lãi suất 4.000đ/ngày/ triệu và Tòa án đã yêu cầu anh Phạm Hữu Q cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc anh H cho vay tiền tính lãi suất 4.000đ/ngày/ triệu nhưng anh Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự buộc anh Q phải thanh toán cho anh H số tiền gốc 81.200.000đ là phù hợp.

[3 ] Về án phí: anh Phạm Hữu Q phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh Tào Anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.030.000đ( Hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0005082 ngày 14/3/2022 anh Hùng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự B, tỉnh T.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, Điều 105, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tào Anh H

Buộc anh Phạm Hữu Q phải trả cho anh Tào Anh H số tiền nợ gốc 81.200.000đ( Tám mươi mốt triệu, hai trăm nghìn đồng).

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Tào Anh H có đơn đề nghị Thi hành án, nếu anh Phạm Hữu Q không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng anh Q phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án( Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự).*

*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phạm Hữu Q phải nộp 4.060.000đ( Bốn triệu, không trăm, sáu mươi nghìn đồng) án phí DSST.

Trả lại cho anh Tào Anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.030.000đ( Hai triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0005082 ngày 14/3/2022 anh Hùng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự B, tỉnh T.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2022). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- *THA Dân sự TX Bỉm sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TỐNG THỊ HÀ**